

# Dạy học chuyên đề “Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại” cho học sinh trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn mới (2018)

Lã Phương Thúy<sup>1</sup>, Văn Thị Minh Tư<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Email: laphuongthuydhgd@gmail.com

<sup>2</sup> Email: tuvmt.edu@gmail.com

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Dạy học các chuyên đề học tập là một nội dung mới dành cho những học sinh có định hướng khoa học xã hội và nhân văn trong giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Vì vậy, cả giáo viên và học sinh đều cảm thấy ngỡ ngàng, khó khăn khi dạy và học các nội dung này, đặc biệt là các chuyên đề có nội dung mới, mang tính chất vận dụng thực tiễn cao. Bài viết đề xuất quy trình dạy học chuyên đề Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại là một trong ba chuyên đề thuộc Chương trình Ngữ văn lớp 11 nhằm đưa ra định hướng dạy học cho giáo viên trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề này nói riêng cũng như xác định quy trình dạy học các chuyên đề học tập trong Chương trình môn Ngữ văn ở trung học phổ thông nói chung.

**TỪ KHÓA:** Chuyên đề; ngôn ngữ; xã hội; hiện đại; Ngữ văn.

→ Nhận bài 12/7/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 4/9/2020 → Duyệt đăng 25/12/2020.

## 1. Đặt vấn đề

Năm 2018, Chương trình (CT) Giáo dục phổ thông (GDPT) môn Ngữ văn mới ra đời, hướng tới mục tiêu giúp học sinh (HS) phát triển các năng lực chung và năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, rèn luyện các năng lực đọc, viết, nói, nghe thông qua hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học. Để thực hiện mục tiêu này, môn Ngữ văn nói chung và phương pháp dạy học (PPDH) Ngữ văn nói riêng cần có sự chuyển mình mạnh mẽ, trong đó sự xuất hiện của các chuyên đề học tập đang nhận được sự quan tâm của rất nhiều nhà nghiên cứu, giáo viên (GV) trên phạm vi toàn quốc. CT GDPT môn Ngữ văn 2018 đưa ra 9 chuyên đề, chia đều cho 3 khối lớp 10, 11 và 12. Đây thực sự là điểm sáng mới cho thấy sự chú trọng tới dạy học chuyên đề cho học sinh (HS) ở trung học phổ thông (THPT) nhằm hướng tới mục tiêu phát triển năng lực toàn diện cho người học, đặc biệt ở giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp. Tuy nhiên, đây đồng thời là những khó khăn, thách thức đối với GV khi phải xây dựng kế hoạch dạy học những chuyên đề này theo định hướng của CT mới. Vì vậy, nghiên cứu tập trung vào việc đề xuất quy trình xây dựng kế hoạch dạy học một chuyên đề cụ thể trong CT lớp 11 về *Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại*, giúp đưa ra định hướng dạy học cho GV trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề này nói riêng cũng như xác định quy trình dạy học các chuyên đề học tập trong CT môn Ngữ

văn ở THPT nói chung.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Dạy học theo chuyên đề/chủ đề

Dạy học chuyên đề/chủ đề là sự kết hợp giữa mô hình dạy học truyền thống và mô hình dạy học hiện đại, có khả năng đáp ứng được mục tiêu giáo dục của thời kỳ đổi mới. Mô hình dạy học mới này thay thế cho mô hình dạy học truyền thống nhờ chú trọng những nội dung học tập có tính chất tổng quát, liên quan đến nhiều lĩnh vực, tập trung vào việc tổ chức hoạt động học tập cho HS và nội dung được tích hợp thành những chủ đề mang tính thực tiễn. Dạy học chủ đề là một mô hình dạy học có khả năng thay thế cho mô hình dạy học truyền thống để thực hiện CT GDPT mới năm 2018. Dạy học chủ đề chú trọng giáo dục kỹ năng hơn dạy học truyền thống, là phương pháp tối ưu để HS có cái nhìn tổng quát về nội dung kiến thức, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để vận dụng vào đời sống.

Trong dạy học theo chuyên đề/chủ đề, GV không còn là người cung cấp kiến thức duy nhất cho người học mà trái lại, GV luôn tạo cơ hội cho phép người học tự do theo đuổi những tư tưởng, khái niệm, kỹ năng dưới sự tư vấn của mình. Vai trò của GV là dạy cho HS cách tự học, tự nghiên cứu. Đặc biệt, GV là người luôn tin tưởng và tôn trọng học trò, khơi gợi tiềm năng sáng tạo của HS. Để GV có thể triển khai tốt việc dạy học theo chủ đề, trong những năm vừa qua, Bộ Giáo dục và Đào

tạo (GD&ĐT) đã tổ chức những đợt tập huấn, ban hành công văn hướng dẫn triển khai về nội dung này. Theo đó, Bộ GD&ĐT đã đưa ra các bước sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, có thể coi là những gợi ý hữu ích cho GV trong quá trình xây dựng các bước dạy học theo chủ đề như sau:

*Bước 1: Xây dựng chuyên đề dạy học*

Thay cho việc dạy học đang được thực hiện theo từng bài/tiết trong sách giáo khoa như hiện nay, các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào CT và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng PPDH tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường.

*Bước 2: Biên soạn câu hỏi/bài tập*

Với mỗi chuyên đề đã xây dựng, xác định và mô tả 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của HS trong dạy học.

*Bước 3: Thiết kế tiến trình dạy học*

Tiến trình dạy học chuyên đề được tổ chức thành các hoạt động học của HS để có thể thực hiện ở trên lớp và ở nhà, mỗi tiết học trên lớp có thể chỉ thực hiện một số hoạt động trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật dạy học được sử dụng.

*Bước 4: Tổ chức dạy học và dự giờ*

Trên cơ sở các chuyên đề dạy học đã được xây dựng, tổ/nhóm chuyên môn phân công GV thực hiện bài học để dự giờ, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát *hoạt động học của HS* thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*Bước 5: Phân tích, rút kinh nghiệm bài học*

Quá trình dạy học mỗi chuyên đề được thiết kế thành các hoạt động học của HS dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. HS tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của HS, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho HS của GV [1; tr. 2]. Đây thực sự là những định hướng cần thiết cho GV trong việc triển khai dạy học những chuyên đề học tập theo CT môn Ngữ văn mới (2018).

## 2.2. Ngôn ngữ trong đời sống xã hội

Ngôn ngữ có vai trò rất quan trọng trong xã hội: *“Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu âm thanh đặc biệt, là phương tiện giao tiếp cơ bản và quan trọng nhất của các thành viên trong một cộng đồng người; ngôn ngữ đồng thời cũng là phương tiện phát triển tư duy, truyền*

*đạt truyền thống văn hóa - lịch sử từ thế hệ này sang thế hệ khác”* [2; tr. 17]. Nhờ có ngôn ngữ, con người nhận thức và điều chỉnh được bản thân khi giao tiếp, góp phần hình thành nhân cách, đặc biệt là đối với HS.

Ngôn ngữ có 2 chức năng chính là chức năng giao tiếp và chức năng làm phương tiện tư duy. Ngôn ngữ có vai trò truyền đạt thông tin trong giao tiếp, giúp con người xích lại gần nhau. Không chỉ vậy, ngôn ngữ còn là phương tiện giúp kinh tế - xã hội ngày một phát triển. Trong lịch sử phát triển loài người, ngôn ngữ nói có trước, rất lâu sau mới có ngôn ngữ viết. Tuy vậy, vai trò của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết trong đời sống xã hội là không thể tách rời. Ngày nay, khi công nghệ phát triển, vai trò của ngôn ngữ nói thay đổi, phát triển với sự xuất hiện của tivi, radio. Ngôn ngữ viết cũng vậy, không hề ngừng phát huy vai trò của mình khi con người ngày càng ứng dụng công nghệ thông tin trong cuộc sống như facebook, gmail,...

Xã hội phát triển luôn luôn nảy sinh ra những hiện tượng, đối tượng, khái niệm, quan hệ mới. Bằng chức năng ngôn hành của mình, ngôn ngữ đóng vai trò gọi tên những khái niệm, đối tượng mới ấy của xã hội. Nhờ vậy, từ vựng và ngữ pháp không ngừng phát triển. Con người phát triển kéo theo sự phát triển của ngôn ngữ, ngôn ngữ thay đổi để phục vụ ngược lại đời sống của con người. Ngày nay, nhiều từ ngữ mới xuất hiện cũng như những cấu trúc lạ được cộng đồng sử dụng rộng rãi, đặc biệt là trong giới trẻ. Với tư cách là phương tiện giao tiếp và phương tiện tư duy quan trọng nhất của con người, ngôn ngữ luôn biến đổi và vận động cùng sự tồn tại và phát triển của xã hội. Nghiên cứu, tìm hiểu về ngôn ngữ nói chung và ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại nói riêng là việc làm cần thiết và đúng đắn hiện nay.

### 2.3. Đề xuất kế hoạch dạy học chuyên đề “Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại” cho học sinh lớp 11 theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn mới (2018)

#### 2.3.1. Mục tiêu của Chương trình Ngữ văn mới (2018)

CT môn Ngữ văn hiện hành thể hiện mục tiêu: *“Theo cách cấu trúc truyền thống gồm: kĩ năng, kiến thức và thái độ”* [3; tr.41]. Đối với phân môn Tiếng Việt, CT cấp THPT chủ yếu hướng tới các nội dung kiến thức về *“Các phong cách ngôn ngữ, hoạt động giao tiếp, những vấn đề chung về tiếng Việt”* [4; tr.48]. Trong khi đó, CT môn Ngữ văn 2018 có cấu trúc mục tiêu theo hai yêu cầu cần đạt: phẩm chất và năng lực. Để đạt được mục tiêu này, việc dạy học phải thông qua những kiến thức phổ thông sơ giản về tiếng Việt, văn học và bằng các hoạt động đọc, viết, nói, nghe các kiểu loại

văn bản. Có nghĩa là, với CT mới, hệ thống kiến thức tiếng Việt và văn học là phương tiện để đạt được mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực, trong đó năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học là hai năng lực trực tiếp của môn học.

Đối với năng lực ngôn ngữ ở cấp THPT, CT quy định như sau về kiến thức Tiếng Việt: Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt và kiến thức về bối cảnh lịch sử, xã hội, tư tưởng, triết học và quan niệm thẩm mỹ của các thời kì để hiểu các văn bản khó hơn (thể hiện qua dung lượng, độ phức tạp và yêu cầu đọc hiểu). Đối với phần Tiếng Việt, CT hướng đến các yêu cầu cụ thể như sau:

- Các mạch kiến thức tiếng Việt: Từ vựng: mở rộng vốn từ, nghĩa của từ ngữ và cách dùng, cấu tạo từ, quan hệ nghĩa giữa các từ ngữ; Ngữ pháp: dấu câu, từ loại, cấu trúc ngữ đoạn và cấu trúc câu, các kiểu câu và cách dùng; Hoạt động giao tiếp: biện pháp tu từ, đoạn văn, văn bản và các kiểu văn bản, một số vấn đề về phong cách ngôn ngữ và ngữ dụng; Sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ: từ mượn, từ ngữ mới và nghĩa mới của từ ngữ, chữ viết tiếng Việt, các biến thể ngôn ngữ phân biệt theo phạm vi địa phương, xã hội, chức năng, trong đó có văn bản đa phương thức (ngôn ngữ trong sự kết hợp với hình ảnh, kí hiệu, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,...) như là một biến thể của giao tiếp ngôn ngữ.

- Phân bổ các mạch kiến thức tiếng Việt ở từng cấp học. Với cấp THPT, một số hiểu biết nâng cao về tiếng Việt giúp HS hiểu, phân tích và bước đầu biết đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ có liên quan, chú trọng những cách diễn đạt sáng tạo và sử dụng ngôn ngữ trong các báo cáo nghiên cứu và trong giao tiếp [5; tr.14].

Như vậy, mục tiêu của CT Ngữ văn mới không hướng tới các nội dung kiến thức Tiếng Việt hàn lâm như CT hiện hành mà tập trung vào những kiến thức trọng tâm, phù hợp với thực tiễn, tích hợp trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe của HS. *“Những tình huống thực tế không chỉ tạo ra cho HS môi trường giao tiếp tốt để thực hành sử dụng tiếng Việt một cách tự nhiên thuận lợi, không khiên cưỡng mà còn giúp các em nhận thấy được sự thiết thực, hữu ích của việc học khi có thể vận dụng những kiến thức đó vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống”* [6; tr.143].

**2.3.2. Một số yêu cầu khi xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề “Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại”**

- Đa dạng hình thức tổ chức dạy học: Để phát triển phẩm chất và năng lực của người học, không gian dạy và học không chỉ giới hạn trong phạm vi lớp học mà cần mở rộng, có thể ở thư viện, sân trường, bảo tàng, khu

triển lãm, ... có thể đi tham quan, dã ngoại, yêu cầu các em ghi chép, chụp hình, quay phim, ... những gì quan sát, trải nghiệm và viết báo cáo, thuyết minh. Tùy vào điều kiện cơ sở vật chất, năng lực trình độ của GV và HS thì có thể sử dụng các hình thức dạy học như dạy học trên lớp, ngoài lớp, Blended learning - sự kết hợp giữa học trên lớp và học online; Flipped Learning - Đảo ngược quá trình học truyền thống.

Đối với việc dạy học các chuyên đề học tập, việc đa dạng các hình thức tổ chức dạy học càng trở nên cần thiết bởi mỗi chuyên đề thường có số lượng thời gian lớn (trên 10 tiết học). Do đó, việc sử dụng linh hoạt, phối hợp đa dạng các hình thức dạy học sẽ khiến HS bớt nhàm chán, hứng thú và được trải nghiệm nhiều môi trường học tập khác nhau. Với chuyên đề *Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại* GV nên sử dụng kết hợp hình thức dạy học trên lớp và trải nghiệm thực tiễn, đặc biệt là đưa HS vào các môi trường giao tiếp đa dạng như trong nhà trường, gia đình, nơi công cộng... để HS có cái nhìn bao quát về việc sử dụng ngôn ngữ nói chung, ngôn ngữ của giới trẻ nói riêng.

- Đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá: Dạy học chuyên đề/chủ đề khác với dạy học truyền thống, chính vì thế, đánh giá phẩm chất, năng lực cũng có những bước phát triển cao hơn so với đánh giá kiến thức, kĩ năng. Do đó, HS phải kết hợp giữa việc vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học ở nhà trường với kinh nghiệm bản thân thu được từ những trải nghiệm bên ngoài (gia đình, cộng đồng, xã hội). Như vậy, thông qua việc HS hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực tế, GV có thể đồng thời đánh giá được cả kĩ năng nhận thức, kĩ năng thực hiện và những giá trị, tình cảm của người học.

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học: Công nghệ thông tin dần trở thành công cụ không thể thiếu trong đời sống xã hội. Những năm trở lại đây, chúng ta không thể phủ nhận những thuận lợi khi ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình học tập và giảng dạy. Nhờ có công nghệ thông tin, GV có cơ hội sử dụng nhiều PPDH tích cực, vừa tiết kiệm thời gian vừa đạt hiệu quả cao trong học tập. Khi dạy học các chuyên đề học tập, tức là dành cho đối tượng HS khá, giỏi hoặc có định hướng nghề nghiệp theo lĩnh vực khoa học xã hội, việc sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học sẽ giúp việc kết nối, liên lạc giữa GV và HS thuận lợi hơn. GV có công cụ để cung cấp, mở rộng phạm vi thông tin bài học, kết hợp đa dạng các kênh thông tin truyền tải đến HS, đồng thời tăng cường, rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu cho HS.

### 2.3.3. Quy trình xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề “Tìm hiểu ngôn ngữ giới trẻ trong đời sống xã hội”

#### a. Xác định mục tiêu dạy học

Chuyên đề *Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại* là một trong ba chuyên đề được lựa chọn đưa vào CT môn Ngữ văn dành cho HS lớp 11. Đây là chủ đề rất mới về mặt nội dung, chưa từng xuất hiện trong CT Ngữ văn hiện hành nhưng rất thiết thực, phù hợp với đối tượng HS lớp 11- lứa tuổi đang hình thành nhận thức và tư duy về ngôn ngữ, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện đại hiện nay, khi rất nhiều quy chuẩn cũng như thói quen về sử dụng ngôn ngữ có sự thay đổi, biến chuyển.

Theo CT Ngữ văn mới, yêu cầu cần đạt của chuyên đề *Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại* như sau: 1/ Hiểu được ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội và là một bộ phận cấu thành của văn hóa; 2/ Nhận biết và đánh giá được các yếu tố mới của ngôn ngữ trong đời sống xã hội đương đại; 3/ Biết vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp. Từ đó, GV có thể xác định mục tiêu dạy học chuyên đề:

\* Kiến thức: Trình bày được tầm quan trọng của ngôn ngữ trong đời sống; Phân tích được ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội và là một bộ phận cấu thành của văn hóa; Chỉ ra được đặc điểm ngôn ngữ mà giới trẻ sử dụng trong đời sống hiện nay; Nhận xét, đánh giá được các yếu tố mới của ngôn ngữ trong đời sống xã hội đương đại.

\* Kỹ năng: Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với từng hoàn cảnh, đối tượng.

\* Thái độ: Có thái độ tôn trọng và ý thức gìn giữ, phát triển tiếng Việt.

\* Phẩm chất, năng lực: 1/ Phẩm chất: Trách nhiệm; 2/ Năng lực chung: công nghệ, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, sáng tạo, giao tiếp; 3/ Năng lực chuyên biệt: ngôn ngữ.

#### b. Xây dựng nội dung dạy học chuyên đề

Nội dung dạy học Tiếng Việt ở nhà trường phổ thông hiện nay thường gồm hai bộ phận là: “*Những tri thức về ngôn ngữ học và những tri thức về đặc điểm riêng của tiếng Việt ở tất cả các mặt của nó (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ dụng, phong cách...)* với tư cách là một công cụ giao tiếp của xã hội, một công cụ tư duy của HS” [7; tr.58]. Những nội dung này sẽ được tiếp nối trong CT môn Ngữ văn mới, tuy nhiên sẽ được giản lược và gắn với các hoạt động đọc, viết, nói và nghe cụ thể. Theo CT môn Ngữ văn mới (2018), nội dung dạy học của chuyên đề *Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại* tập trung vào các vấn đề sau:

- Bản chất xã hội - văn hóa của ngôn ngữ.

- Các yếu tố mới của ngôn ngữ: Những điểm tích cực và hạn chế.

- Cách vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp.

Các nội dung này sẽ được triển khai trong 15 tiết. Do đó, khi xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề này, GV cần linh hoạt thiết kế các nhiệm vụ học tập cho HS, bám sát yêu cầu và định hướng của CT, chú trọng kết nối các tri thức thực tiễn, giúp HS quan sát từ thực tiễn để có những nhận định, đánh giá về ngôn ngữ trong đời sống hiện đại.

Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo, chúng tôi đề xuất kế hoạch dạy học chuyên đề *Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại* gồm các hoạt động chính sau:

- *Hoạt động 1* (3 tiết): GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm và cung cấp tài liệu học tập cho HS. GV có thể tạo lớp học trực tuyến qua một số phần mềm như Google classroom, Schoology..., cung cấp các hình ảnh, video, link..., hướng dẫn các nhóm tra cứu thông tin, thực hành tìm kiếm, phân loại tài liệu sẽ sử dụng cho việc học tập chuyên đề, phân công công việc, lên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao: Nhóm 1: Xây dựng video về chủ đề Các phương tiện giao tiếp của con người; Nhóm 2: Xây dựng bài thuyết trình về bản chất xã hội - văn hóa của ngôn ngữ; Nhóm 3: Thực hiện một cuộc khảo sát về thực trạng sử dụng ngôn ngữ của giới trẻ hiện nay (có thể khảo sát bằng nhiều cách: phiếu hỏi, phỏng vấn...); Nhóm 4: Xây dựng video về chủ đề “Quan điểm của giới trẻ về việc sử dụng ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp” (có thể xây dựng dưới dạng clip phỏng vấn, phim ngắn, phóng sự...).

- *Hoạt động 2* (4 tiết): Các nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao trên lớp dưới sự giúp đỡ, hướng dẫn, giám sát của GV. Các nội dung hoạt động như thực hiện cuộc khảo sát, phỏng vấn... HS có thể kết hợp thực hiện ở nhà hoặc phỏng vấn các bạn cùng lớp, các bạn trong trường, giáo viên... GV nên hướng dẫn HS phân công công việc trong nhóm cho hợp lý và kết hợp các hoạt động ở nhà, trên lớp linh hoạt, phù hợp.

- *Hoạt động 3* (3 tiết): Các nhóm thuyết trình, giới thiệu sản phẩm nhóm. Các nhóm đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá các sản phẩm của HS; Yêu cầu cần đạt về sản phẩm của mỗi nhóm (xem Bảng 1):

- *Hoạt động 4* (3 tiết): Hoạt động vận dụng: GV cung cấp một tình huống, mỗi nhóm xây dựng một kịch bản xử lý tình huống, sử dụng phương pháp đóng vai diễn lại tình huống đưa ra. GV lưu ý nên xây dựng các tình huống gần gũi với đời sống của HS, cập nhật các xu hướng ngôn ngữ mới trong đời sống hiện nay (Ví dụ

**Bảng 1: Yêu cầu cần đạt về các sản phẩm nhóm của HS**

STT	Nội dung	Hình thức	Trình bày và làm việc nhóm
Nhóm 1	Các phương tiện giao tiếp của con người: - Ngôn ngữ: là phương tiện giao tiếp cơ bản, quan trọng nhất, bao gồm tất cả các yếu tố về phát âm, từ vựng, ngữ pháp. - Các phương tiện phi ngôn ngữ như ánh mắt, nụ cười, tư thế, động tác...	- Video. - Thời lượng: 5-7 phút. - Khuyến khích HS có phần minh họa các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.	- Kiến thức: đầy đủ và chính xác. - Phân công công việc: rõ ràng, tất cả thành viên tích cực tham gia, có biên bản làm việc nhóm, phiếu đánh giá kết quả làm việc của các thành viên trong nhóm. - Trình bày: Diễn đạt mạch lạc, trôi chảy, rõ ràng.
Nhóm 2	Bản chất xã hội - văn hóa của ngôn ngữ: - Ngôn ngữ là hiện tượng xã hội đặc biệt: Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp của cộng đồng; Ngôn ngữ thể hiện ý thức xã hội loài người - Chức năng của ngôn ngữ: Là phương tiện giao tiếp; Là công cụ của tư duy; Là bộ phận cấu thành của văn hóa, tạo nên bản sắc riêng của các dân tộc.	- Bài thuyết trình. - HS có thể sử dụng các phần mềm hỗ trợ trình bày như Power Point, Prezi... để thể hiện bài thuyết trình, khuyến khích HS sử dụng đa dạng các công cụ trình bày (tranh ảnh, audio, video...).	
Nhóm 3	Khảo sát thực trạng sử dụng ngôn ngữ của giới trẻ hiện nay: - Có thể khảo sát bằng nhiều cách: phiếu hỏi, phỏng vấn... - Nội dung khảo sát: việc sử dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ như tiếng lóng, câu hot trend, câu có cấu trúc lạ, hiện tượng nói tục... - Kết quả khảo sát: có thể trình bày dưới dạng thống kê, biểu đồ...	- Khảo sát. - Có thể trình bày dưới dạng bài thuyết trình hoặc video.	
Nhóm 4	Quan điểm của giới trẻ về sử dụng ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp. HS có thể đưa ra nhiều quan điểm khác nhau nhưng GV nên lưu ý định hướng cho HS: - Không nói tục, chửi bậy. - Sử dụng ngôn ngữ đúng ngữ cảnh và đối tượng. - Không lạm dụng, tránh làm mất nét đẹp của tiếng Việt.	- Video. - Có thể thiết kế dưới dạng video phỏng vấn, phỏng sự... - Thời lượng: 5-7 phút.	

như các hiện tượng từ lóng, câu hot trend...).

- *Hoạt động 5* (2 tiết): Hoạt động mở rộng, nâng cao: GV giao nhiệm vụ cá nhân, yêu cầu mỗi HS thiết kế một poster về các nguyên tắc sử dụng ngôn ngữ trong đời sống xã hội.

Các hoạt động này nên được triển khai linh hoạt, tùy đối tượng HS để điều chỉnh cho phù hợp, chú trọng vào việc phát huy sự chủ động, tích cực của HS, mở rộng hình thức dạy học ra ngoài lớp học, tăng cường các yếu tố thực tiễn trong nội dung bài học.

### 3. Kết luận

Dạy học các chuyên đề học tập là nội dung mới và khó trong CT Ngữ văn 2018. Tuy vậy, đây là định hướng đúng đắn, phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực HS. Các chuyên đề này nhằm tăng cường kiến thức

về văn học và ngôn ngữ, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của HS. Theo định hướng của CT GDPT mới, các chuyên đề đều được sắp xếp với thời lượng khá lớn (từ 10 tiết trở lên). Vì vậy, việc xác định nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học tùy thuộc nhiều vào GV. Đây là điểm rất mở của CT mới, đòi hỏi GV phải thật sự nắm vững mục tiêu CT, mục tiêu chuyên đề dạy học cũng như linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động dạy học. Việc dạy học các chuyên đề nói chung và chuyên đề *Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại* nói riêng không chỉ giúp nâng cao hiệu quả dạy học Ngữ văn hiện nay mà còn phát huy sự chủ động, sáng tạo của HS, phù hợp với bối cảnh giáo dục 4.0 hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Công văn số: 5555/BGDĐT-GDTrH* ngày 8 tháng 10 năm 2014 về việc *Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.*
- [2] Nguyễn Thiện Giáp, (2008), *Giáo trình ngôn ngữ học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) - Bùi Minh Đức - Nguyễn Thành Thi, (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn*

- trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2006), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- [6] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) - Bùi Minh Đức (chủ biên) - Đỗ Thu Hà - Phạm Thị Thu Hiền - Lê Thị Minh Nguyệt, (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Hiền, (2015), *Giáo trình Phương pháp dạy học Tiếng Việt*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

## TEACHING THE TOPIC OF “LEARNING LANGUAGES IN MODERN SOCIAL LIFE” FOR HIGH SCHOOL STUDENTS UNDER THE NEW GENERAL EDUCATION CURRICULUM IN LITERATURE (2018)

La Phuong Thuy<sup>1</sup>, Van Thi Minh Tu<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Email: laphuongthuydhgd@gmail.com

<sup>2</sup> Email: tuvmt.edu@gmail.com

VNU University of Education,  
Vietnam National University, Hanoi  
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *Teaching learning topics is a completely new content for students who have an orientation on social sciences and humanities in the career-oriented education phase of the new general education curriculum in Literature (2018). Therefore, both teachers and students have been feeling confused and difficult to acquire these contents, especially the new topics with high practical application. This article proposes a specialized teaching procedure of “Learning languages in modern social life”, which is one of three topics in the literature curriculum of 11th grade to provide teaching orientation for teachers in the process of developing this thematic teaching plan in particular, as well as defining the procedure of teaching learning topics in the literature curriculum at high schools in general.*

**KEYWORDS:** Topics; languages; social; modern; literature.